

Bản án số: 02/2025/HS-PT

Ngày: 08 – 01 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Bà Trần Thị Thu Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký HKTT: Số F đường Q, tổ G phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: nhân viên lễ tân; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Huệ H, sinh năm 1962; vợ tên Đinh Cà Ri T1, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2011.

- Tiền án: Ngày 19/3/2014, bị Tòa án nhân dân quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án tại Trại giam Bình Đại, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2016, hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Đến nay bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 25/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo Quyết định số 71/QĐ-TA. Chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình, chấp hành xong ngày 09/9/2017;

+ Ngày 24/4/2018, bị Công an quận Gò Vấp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 24/4/2019, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo Quyết định số 147/2019/QĐ-TA, chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh, chấp hành xong ngày 02/8/2020;

+ Ngày 23/4/2021, bị Công an phường 9, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt.

+ Ngày 15/10/2021, bị Tòa án nhân dân quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo Quyết định số 120/2021/QĐ-TA, chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2, chấp hành xong ngày 19/12/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2024, tạm giam ngày 06/7/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, vụ án còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là nhân viên lễ tân của Resort H thuộc xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Sáng ngày 02/7/2024, do được nghỉ làm, T mượn xe mô tô nhãn hiệu Airblace, màu đỏ đen biển số 85D1-445.03 của anh Hồ Anh D, sinh năm 1991, trú thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (là nhân viên bảo vệ Resort H) đi đến nhà người quen ở thôn L, xã C để mượn tiền nhưng không gặp nên T điều khiển xe đi về. Trên đường về T nhìn thấy 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter 150 màu đỏ - đen, biển số 79V1-346.37 của anh Võ Văn T2, sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã C, huyện T dựng bên đường trước nhà, cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi. T nảy sinh ý định và thực hiện việc chiếm đoạt chiếc xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, T chạy xe đến một tiệm hớt tóc ở thôn L, xã C (nơi T thường hớt tóc) để gửi nhờ xe. Sau đó, T đi bộ đến trước nhà anh Võ Văn T2 lấy trộm chiếc xe nói trên chạy về quán cà phê ở khu vực ngã 3 gần UBND xã C gửi nhờ. Sau đó T đi nhờ xe về tiệm hớt tóc và lấy xe Airblace chạy về Resort H trả xe cho D rồi nhờ D chở đến khu vực ngã 3 gần UBND xã C. T lấy xe mô tô vừa trộm cắp được chạy đến nhà anh Đặng Văn H1, sinh năm 1998, trú tại khu phố M, thị trấn Phước D1, huyện N để chơi và ngủ nhờ. Khoảng 19 giờ, ngày 03/7/2024, T điều khiển xe mô tô đi theo quốc lộ A hướng từ Bắc vào Nam đi vào Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ xe. Khi đến khu vực xã P, huyện T thì bị tổ tuần tra công an huyện T phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS, ngày 05/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đỏ đen, biển số 79V1-346.37, số máy G3D4E – 484401, số khung: RLCUG0610HY463276 vào ngày 02/7/2024 có giá là 16.300.000đ (mười sáu triệu, ba trăm nghìn đồng).

Đồ vật, tài sản tạm giữ; xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tạm giữ và trả lại cho chị Võ Thị T3, sinh năm 1991, trú tại thôn L, xã C, huyện T (là em ruột của Võ Văn T2) 01 xe mô tô YAMAHA EXCITER màu đỏ đen, biển số 79V1-346.37, số máy G3D4E – 484401, số khung: RLCUG0610HY463276, chị T4 cho anh T2 mượn xe để sử dụng.

Về dân sự: Bị hại anh Võ Văn T2 không yêu cầu gì thêm nên không xem xét đến.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 03/7/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/11/2024, bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét.

- Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, với khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo T 15 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo T không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về chăm sóc mẹ và các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 02/7/2024, tại thôn L,

xã C, huyện T, Nguyễn Minh T đã lén lút lấy trộm cắp một chiếc xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ - đen mang biển kiểm soát 79V1-346.37 của anh Võ Văn T2, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.300.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T, thì thấy:

[3.1] Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” và một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù là đã có xem xét áp dụng chính sách khoan hồng cho bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật.

[3.3] Xét tài sản mà bị cáo trộm cắp được đã trả lại cho người bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo là còn thiếu sót.

[3.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên tình tiết giảm nhẹ này không ảnh hưởng đến phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 03/7/2024).

- Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08 - 01 - 2025)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiện Vinh